

Bản án số: 101/2021/HSST
Ngày 26/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Hòa.

Bà Đào Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình, Thư ký Tòa án nhân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 102/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/QĐXXST-HS ngày 13/10/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1997 tại thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKTT và sinh sống: Thôn Đồng Trạng, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị L; Có chồng và có một con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị H là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ thôn Đồng Trạng, xã Cổ Đông, Sơn Tây, Hà Nội và tham gia Ban chấp hành Đoàn xã Cổ Đông. Từ đầu tháng 3/2021 H thường có mặt tại khu vực cổng UBND xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây để làm dịch vụ đăng ký trực tuyến công thuê cho những người có nhu cầu.

Ngày 24/3/2021, bà Nguyễn Thị H ở thôn Ph, xã C, Sơn Tây, Hà Nội nhờ H làm hồ sơ đề nghị UBND xã C cấp cho ông Hà Minh T là chồng bà hai Giấy khai sinh bản sao.

Ngày 25/3/2021, bà H đến UBND xã C nhận hai Giấy khai sinh bản sao mang tên “Hà Minh T, sinh ngày 14/01/1964”, do sơ xuất nên UBND xã C đã cấp nhầm Giấy khai sinh bản sao từ “Hà Minh T” thành “Hà Văn T”. Nhưng trên sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân của ông T lại có tên là “Hà Văn T; sinh ngày 01/01/1964”. Vì vậy, bà H đến UBND xã C hỏi về việc thay đổi tên đệm trên Giấy khai sinh cho ông T để trùng khớp với hồ sơ, giấy tờ mà ông T đang sử dụng thì được cán bộ UBND xã hướng dẫn là không thay đổi được tên đệm mà cần phải cải chính các giấy tờ cá nhân khác theo Giấy khai sinh.

Đầu tháng 4/2021, bà Nguyễn Thị H gặp Nguyễn Thị H và nhờ H làm hồ sơ, thủ tục để được cơ quan có thẩm quyền cấp “Giấy khai sinh” cho ông T từ “Hà Minh T, sinh ngày 14/01/1964” thành “Hà Văn T, sinh ngày 01/01/1964”. Vì đã được tập huấn, biết cơ quan có thẩm quyền không cấp, sửa Giấy khai sinh cho ông T theo đề nghị của bà H nên H đã trao đổi, đề nghị bà H đến cơ quan có thẩm quyền để cải chính những giấy tờ khác của ông T có tên “Hà Văn T, sinh ngày 01/01/1964” theo Giấy khai sinh là “Hà Minh T, sinh ngày 14/01/1964”. Tuy nhiên, do phải cải chính nhiều giấy tờ nên bà H vẫn bảo H cố gắng làm giúp Giấy khai sinh (bản sao) cho ông T nên H đồng ý.

Sau đó Nguyễn Thị H không đến cơ quan có thẩm quyền để làm hồ sơ, thủ tục theo quy định mà lên mạng xã hội tìm hiểu để đặt mua giấy khai sinh cho ông T. Ngày 06/4/2021, H sử dụng tài khoản Zalo tên “Mẹ Minh Ph” trao đổi với người sử dụng tài khoản Zalo tên “B” sử dụng số điện thoại 0585.701.992 về việc H có nhu cầu đặt làm giả Giấy khai sinh (bản sao) cho ông T. Sau khi trao đổi hai bên thống nhất chi phí làm giả Giấy khai sinh (bản sao) là 1.000.000 đồng và phải chuyển số tiền trên vào tài khoản Ngân hàng số 8336999991998. H đã nói lại với bà H về chi phí làm Giấy khai sinh (bản sao) cho ông T là 1.000.000 đồng, nhưng không nói cho bà H biết việc H đặt làm giả Giấy khai sinh ở đâu như thế nào, bà H đồng ý. Vì vậy, Nguyễn Thị H đã liên lạc, chụp Giấy khai sinh (bản sao) mang tên “Hà Minh T; sinh ngày 14/01/1964” cho người sử dụng tài khoản Zalo tên “B” để làm giả Giấy khai sinh (bản sao) mang tên “Hà Văn T, sinh ngày 01/01/1964”. Theo yêu cầu của người thanh niên sử dụng tài khoản Zalo tên “B”, Nguyễn Thị H sử dụng tài khoản số 6090113041997 của H mở tại Ngân hàng MB – Chi nhánh Sơn Tây chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản số 8336999991998 mang tên Trần Hoàng Ph mở tại Ngân hàng MB và thống nhất sau khi làm xong Giấy khai sinh trên thì gửi chuyển phát nhanh về cho H theo địa chỉ xóm B, xã C, Sơn Tây, Hà Nội.

Đến ngày 09/4/2021, H nhận được 01 Giấy khai sinh (Bản sao) và 02 bản phô tô Giấy khai sinh (bản sao) cùng mang tên “Hà Văn T, sinh ngày

01/01/1964” bằng hình thức chuyển phát nhanh. Sau đó, H đã đến nhà bà H để đưa cho bà H Giấy khai sinh trên. Tại đây, bà H nhận giấy tờ và đưa cho H số tiền 700.000 đồng là tiền cảm ơn H đã làm giúp Giấy khai sinh. Do bà H nói sẽ tiếp tục nhờ H đưa ông T đến UBND xã C để làm một số thủ tục khác rồi sẽ thanh toán số tiền 1.000.000 đồng làm Giấy khai sinh cùng với tiền công cho H sau khi xong việc. Vì vậy, H chỉ nhận tiền số tiền 200.000 đồng của bà H mà không nhận luôn số tiền 700.000 đồng.

Sau đó ngày 13/4/2021, ông T mang “Giấy khai sinh (Bản sao)”, tên “Hà Văn T, sinh ngày 01/01/1964” do H đưa cho bà H đến để nộp tại UBND xã C để xin xác nhận thì chị Hà Thúy là cán bộ Văn phòng thống kê UBND xã C phát hiện giấy khai sinh của ông T xuất trình không đúng mẫu quy định.

Cơ quan CSĐT, Công an thị xã Sơn Tây đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 204 ngày 22/4/2021 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an TP Hà Nội giám định phôi, chữ ký, hình dấu trên 02 Giấy khai sinh (bản sao) do ông Hà Minh T giao nộp. Tại bản Kết luận giám định số 3870/KLGD-PC09-Đ3, ngày 14/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) – Công an TP Hà Nội kết luận:

1. Chi tiết in phôi trên “Giấy khai sinh (bản sao)” số: 09 họ tên: Hà Văn T, ngày sinh: 01/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 (do ông Hà Minh T giao nộp) với các chi tiết in phôi trên “Giấy khai sinh (bản sao)” số: 09, họ tên: Hà Minh T, ngày sinh: 14/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 (do UBND xã C cung cấp) **không được in ra từ cùng một biểu mẫu.**

* Chi tiết in phôi trên “Giấy khai sinh (bản sao)” số: 09 họ tên: Hà Minh T, ngày sinh: 14/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 (do ông Hà Minh T giao nộp) với chi tiết in phôi trên “Giấy khai sinh (bản sao)” số: 09, họ tên: Hà Minh T, ngày sinh: 14/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 (do UBND xã C cung cấp) **được in ra từ cùng một biểu mẫu.**

2. Hình dấu tròn “UBND XÃ C TX SƠN TÂY TP HÀ NỘI” trên “Giấy khai sinh (bản sao)” số: 09 họ tên: Hà Văn T, ngày sinh: 01/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 (do ông Hà Minh T giao nộp) với hình dấu tròn “UBND XÃ C TX SƠN TÂY TP HÀ NỘI” trên “Giấy khai sinh (bản sao)” số: 09, họ tên: Hà Minh T, ngày sinh: 14/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 và mẫu dấu tròn “UBND XÃ C TX SƠN TÂY TP HÀ NỘI” (do UBND xã C cung cấp tại biên bản thu mẫu dấu ngày 14/4/2021) **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

Hình dấu tròn “UBND XÃ C TX SƠN TÂY TP HÀ NỘI” trên “Giấy khai sinh (bản sao)” số: 09 họ tên: Hà Minh T, ngày sinh: 14/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 (do ông Hà Minh T giao

nộp) với hình dấu tròn “UBND XÃ C TX SƠN TÂY TP HÀ NỘI” trên “Giấy khai sinh (bản sao)” số: 09, họ tên: Hà Minh T, ngày sinh: 14/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 và mẫu dấu tròn “UBND XÃ C TX SƠN TÂY TP HÀ NỘI” (do UBND xã C cung cấp tại biên bản thu mẫu dấu ngày 14/4/2021) **do cùng một con dấu đóng ra.**

3. Hình dấu chức danh “CHỦ TỊCH Trịnh Thị Thùy Biên” trên “Giấy khai sinh (bản sao)” số: 09 họ tên: Hà Văn T, ngày sinh: 01/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 (do ông Hà Minh T giao nộp) với hình dấu chức danh “CHỦ TỊCH Trịnh Thị Thùy Biên” trên “Giấy khai sinh (bản sao)” số: 09, họ tên: Hà Minh T, ngày sinh: 14/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 và mẫu dấu chức danh “CHỦ TỊCH Trịnh Thị Thùy Biên” (do UBND xã C cung cấp) **không phải do cùng một con dấu đóng ra.**

Hình dấu chức danh “CHỦ TỊCH Trịnh Thị Thùy Biên” trên “Giấy khai sinh (bản sao)” số: 09 họ tên: Hà Minh T, ngày sinh: 14/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 (do ông Hà Minh T giao nộp) với hình dấu chức danh “CHỦ TỊCH Trịnh Thị Thùy Biên” trên “Giấy khai sinh (bản sao)” số: 09, họ tên: Hà Minh T, ngày sinh: 14/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 và mẫu dấu chức danh “CHỦ TỊCH Trịnh Thị Thùy Biên” (do UBND xã C cung cấp tại biên bản thu mẫu dấu ngày 14/4/2021) **do cùng một con dấu đóng ra.**

4. Chữ ký đứng tên “Trịnh Thị Thùy Biên” trên “Giấy khai sinh (bản sao)” số: 09 họ tên: Hà Văn T, ngày sinh: 01/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 (do ông Hà Minh T giao nộp) với chữ ký đứng tên Trịnh Thị Thùy Biên trên “Giấy khai sinh (bản sao)” số: 09, họ tên: Hà Minh T, ngày sinh: 14/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 (do UBND xã C cung cấp) và mẫu chữ ký (do bà Trịnh Thị Thùy Biên - Chủ tịch UBND xã C cung cấp tại biên bản thu mẫu chữ ký ngày 14/4/2021) **không phải là chữ do cùng một người ký ra.**

Chữ ký đứng tên “Trịnh Thị Thùy Biên” trên “Giấy khai sinh (bản sao)” số: 09 họ tên: Hà Minh T, ngày sinh: 14/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 (do ông Hà Minh T giao nộp) với chữ ký đứng tên Trịnh Thị Thùy Biên trên “Giấy khai sinh (bản sao)” số: 09, họ tên: Hà Minh T, ngày sinh: 14/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 (do UBND xã C cung cấp) và mẫu chữ ký (do bà Trịnh Thị Thùy Biên - Chủ tịch UBND xã C cung cấp tại biên bản thu mẫu chữ ký ngày 14/4/2021) **là chữ do cùng một người ký ra.**

Từ đó xác định giấy khai sinh số: 09, họ tên: Hà Văn T, ngày sinh: 01/01/1964, ngày đăng ký: 20/01/1964, sao từ Sổ đăng ký khai sinh ngày: 25/3/2021 do H đặt làm trên mạng xã hội sau đó đưa cho bà H và ông T giao nộp là Giấy khai sinh giả.

Đối với bà Nguyễn Thị H là người thuê Nguyễn Thị H làm Giấy khai sinh (bản sao) mang tên “Hà Văn T, sinh ngày 01/01/1964”. Sau đó bà H đưa Giấy khai sinh (bản sao) trên cho ông Hà Minh T để ông T nộp tại UBND xã Cổ Đông. Nhưng bà Hồng, ông T không biết việc H làm giả Giấy khai sinh trên; Không biết Giấy khai sinh mà bà H đã nhận từ H là Giấy khai sinh giả. Vì vậy, Cơ quan CSĐT – Công an TX Sơn Tây không đưa ra hình thức xử lý đối với bà Nguyễn Thị H và ông Hà Minh T.

Đối với trường người sử dụng tài khoản Zalo tên “**B**” là người mà Nguyễn Thị H khai nhận đã liên hệ để làm giả Giấy khai sinh (bản sao) mang tên “Hà Văn T, sinh ngày 01/01/1964”, sử dụng số điện thoại 0585.701.992 nhưng H không biết thông tin, địa chỉ cụ thể. Theo yêu cầu của nam thanh niên này, ngày 06/4/2021 H đã chuyển số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản số 8336999991998 (mở tại Ngân hàng MB, chủ tài khoản mang tên Trần Hoàng Ph). Cơ quan CSĐT – Công an TX Sơn Tây đã tiến hành xác minh, xác định:

Chủ tài khoản Ngân hàng MB số 8336999991998 tên là Trần Hoàng Ph (sinh ngày 02/5/1998; sử dụng Căn cước công dân số 075098000868; số điện thoại đăng ký 0585.701.992 nhưng chưa đến trụ sở Ngân hàng MB để định danh). Căn cước công dân số 075098000868 do Cục C06 - Bộ Công an cấp cho trường hợp Huỳnh Đăng Phi (sinh ngày 02/5/1998, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tổ 3, ấp 4, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) nhưng Huỳnh Đăng Ph không có mối quan hệ, quen biết gì với trường hợp Trần Hoàng Ph (sinh ngày 02/5/1998) và Nguyễn Thị H (sinh năm 1997, nơi đăng ký HKTT tại thôn Đồng Trạng, xã Cổ Đông, TX Sơn Tây, TP Hà Nội; Chỗ ở: Số 8/28/65 Trung Sơn Trầm, phường Trung Sơn Trầm, TX Sơn Tây, TP Hà Nội); không mở, đăng ký, sử dụng tài khoản Ngân hàng MB số 8336999991998 và không sử dụng số điện thoại 0585.701.992; cũng không cho ai mượn, sử dụng Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân.

Xác minh chủ thông tin số thuê bao 0585.701.992 là Tr (sinh ngày 02/05/1992, nơi đăng ký HKTT tại: Ấp Bàu Sim, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh; sử dụng Căn cước công dân số 075092000359 do Cục C06 - Bộ Công an cấp ngày 08/05/2020). Cơ quan CSĐT – Công an TX Sơn Tây đã ra Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh để làm rõ một số nội dung theo yêu cầu đối với trường hợp Trần Ngọc Tiên nhưng đến nay chưa nhận được kết quả ủy thác điều tra.

Ngày 22/4/2021, 19/5/2021 và 28/7/2021, Cơ quan CSĐT – Công an TX Sơn Tây có văn bản đề nghị Công ty cổ phần công nghệ Việt Nam VNG(Zalo) cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến tài khoản Zalo tên “**B**” nhưng đến nay chưa nhận được văn bản trả lời. Vì vậy, Cơ quan CSĐT – Công an TX Sơn Tây tách hành vi liên quan đến trường hợp bán Giấy khai sinh giả (bản sao) này để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H đã khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 28/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây truy tố Nguyễn Thị H về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s, n khoản 1, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Về vật chứng và đồ vật thu giữ: tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào tháng 4/2021 Nguyễn Thị H đã có hành vi đặt một Bản sao Giấy khai sinh giả có đóng dấu của “UBND XÃ C TX SƠN TÂY TP HÀ NỘI” cho bà Nguyễn Thị H, và đã nhận của bà H số tiền 200.000đồng, khi bà H đi làm thủ tục tại Ủy ban nhân dân xã C thì bị phát hiện. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, hành vi đó của Nguyễn Thị H đã cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát thị xã Sơn Tây truy tố bị cáo H về tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu, bị cáo H biết Bản sao giấy khai sinh H đặt trên mạng là giả nhưng vẫn làm, nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo hiện nay đang có thai, có thành tích trong công tác đoàn ở địa phương, con của bị cáo còn nhỏ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nên xử phạt bị cáo trong khung hình phạt và không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đủ răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu nộp NSNN một điện thoại di động của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 200.000 đồng do bị cáo thu lời bất chính mà có.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Giao bị cáo H cho UBND xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng, Imei: 359259060859963, gắn thẻ sim Viettel ghi số 8984048000037586473, số điện thoại 0392.926.330.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2021 giữa Công an thị xã Sơn Tây và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội và Biên lai số

0043066 ngày 22/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây, TP Hà Nội;
- CCTHADS TX Sơn Tây, TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND xã Cổ Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tú